

Số: 04 /SCT-TM

Đồng Nai, ngày 19 tháng 8 năm 2019

V/v xác nhận đăng ký hợp đồng
theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

Kính gửi: Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân.

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; Căn cứ Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân ngày 05/8/2019, Sở Công Thương Đồng Nai xác nhận việc đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân với nội dung mẫu hợp đồng đăng ký đính kèm: Hợp đồng cấp nước (Hộ gia đình) và Hợp đồng cấp nước.

Đề nghị công ty thực hiện đúng theo nội dung đã đăng ký và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của hợp đồng với các quy định của pháp luật liên quan. Công ty chỉ được áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung khi đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp nước cho người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

Sở Công Thương Đồng Nai thông báo đến Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Cục QLTT;
 - Cục QLCT&BVNTD – Bộ Công Thương (b/c);
 - Lưu: VT, Bộ phận TN & Trà KQ, TM.
- Tuyết

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Lộc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



HỢP ĐỒNG CẤP NƯỚC

SỐ:/...../20...../HĐ-CNGT

Bên sử dụng nước:.....

.....

Địa chỉ:

.....

Danh bộ khách hàng:

**Địa chỉ Đơn vị cung cấp nước: Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1,
huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CẤP NƯỚC

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

Căn cứ Quyết định số 20/2006/QĐ-UBND ngày 08/03/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ khả năng cung cấp và nhu cầu sử dụng nước của hai bên.

Hôm nay, ngày ... tháng năm 20.... tại Công ty CP Cấp nước Gia Tân, Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, chúng tôi gồm:

I. BÊN CẤP NƯỚC (gọi tắt là Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN.

- Đại diện: Ông Dương Đào Trường Thọ.
- Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.6277774
- Website: www.giwaco.vn.
- Mã số thuế: 3603417695.
- Tài khoản số: 116000191383 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam
- Chi nhánh Đồng Nai.

II. BÊN SỬ DỤNG NƯỚC (gọi tắt là Bên B):

- Đại diện Ông (Bà):.....Chức vụ:.....
- Đại diện Ông (Bà):.....Chức vụ:.....
- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:Fax:
- Email:.....
- Mã số thuế:
- Tài khoản số:tại Ngân hàng:
-

Cùng thỏa thuận ký hợp đồng cấp nước gồm những điều khoản dưới đây:

Điều 1. Điều kiện cấp nước:

1.1 Bên A đảm bảo cung cấp nước liên tục với chất lượng theo các quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định, phù hợp với khả năng cung cấp của hệ thống cấp nước hiện hữu.

1.2 Khi có sự cố hoặc có phản ánh của Bên B về chất lượng nước sinh hoạt được cung cấp, Bên A có trách nhiệm kiểm tra hệ thống cấp nước do mình quản lý. Việc tổ chức khắc phục sự cố xảy ra sau đồng hồ nước do Bên B thực hiện.

1.3 Bên B cam kết sử dụng nước đúng mục đích, giữ gìn, bảo quản hệ thống nước và đồng hồ trong suốt quá trình sử dụng nước.

Điều 2. Mục đích sử dụng:

2.1 Mục đích sử dụng nước cho:

✓ HCSN: ☐ ✓ Kinh doanh, dịch vụ: ☐ ✓ Sản xuất: ☐

2.2 Đồng hồ nước lắp đặt :

✓ Chiều dài đầu nối:; ✓ Loại đồng hồ :.....;

✓ Mã số :; ✓ Năm SX :.....;

✓ Đường kính :; ✓ Màu sơn :.....;

Điều 3. Giá nước sạch:

3.1 Giá bán nước thực hiện theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân theo từng thời điểm.

3.2 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng nếu giá nước thay đổi do cơ quan có thẩm quyền quyết định thì Bên A sẽ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc sẽ thông báo cho Bên B biết và mặc nhiên đơn giá mới được áp dụng mà không cần bổ sung vào Hợp đồng.

Điều 4. Ghi số đồng hồ nước hàng tháng:

4.1 Trong điều kiện đồng hồ bình thường:

- Hàng tháng ít nhất 01 lần: Ngày 14 đến 15 hoặc/và ngày 27 đến 28 hàng tháng, Bên A đến ghi số lượng nước tiêu thụ thông qua chỉ số đồng hồ nước đo được tại Bên B.

- Đối với đồng hồ có số lượng nước tiêu thụ lớn (giá trị sử dụng từ 50 triệu đồng trở lên). Bên A tiến hành ghi 02 (hai) lần trong tháng.

4.2 Trong điều kiện đồng hồ có sự cố: Bên A tạm tính khối lượng nước tiêu thụ trong trường hợp đồng hồ bị mất, bị hư hỏng hay vì một nguyên nhân nào khác không ghi được chỉ số nước tiêu thụ thì khối lượng nước tiêu thụ trong tháng Bên B phải thanh toán sẽ được tính là

khối lượng nước tiêu thụ bình quân của 3 tháng liền kề trước đó và sẽ được điều chỉnh vào kỳ hóa đơn tiếp theo.

Điều 5. Phương thức thanh toán:

5.1 Hình thức thanh toán: Bằng tiền đồng Việt Nam.

- Thanh toán bằng tiền mặt: Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân; Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, H. Thống Nhất, T. Đồng Nai.

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua tài khoản các ngân hàng được đăng tải trên website: www.giwaco.vn/ hình thức thanh toán/ phương thức thanh toán.

- Thanh toán nhờ thu qua ngân hàng hoặc bằng các hình thức dịch vụ nhờ thu khác mà hai bên thấy thuận lợi.

- Đối với hóa đơn tiền nước có giá trị sử dụng hàng tháng từ 50 triệu đồng trở lên Bên A tiến hành thu 02 (hai) lần trong tháng.

5.2 Thời hạn thanh toán:

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được giấy báo thanh toán tiền nước, Bên B thanh toán tiền nước cho Bên A theo các hình thức tại khoản 5.1 điều này, sau thời gian trên nếu Bên B vẫn chưa thanh toán thì Bên A gửi giấy báo lần 02 (lần cuối). Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận giấy báo lần 02 Bên B có trách nhiệm thanh toán tiền nước cho Bên A. Quá thời gian quy định vì lý do nào đó mà Bên A vẫn không nhận được tiền thanh toán của Bên B, thì Bên A tạm ngưng cấp nước cho đến khi Bên B thanh toán đầy đủ tiền nước và các chi phí đóng mở nước.

- Các khoản thiệt hại (nếu có) của Bên B khi cúp nước Bên A không phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B có khiếu nại khối lượng nước tiêu thụ trong tháng thì Bên B vẫn có nghĩa vụ thanh toán tiền nước theo giấy báo hoặc theo hóa đơn của Bên A. Khi hai bên cùng xác định được số lượng nước chênh lệch (tăng hoặc giảm) thì số lượng nước chênh lệch sẽ được điều chỉnh vào hóa đơn tiền nước kỳ kế tiếp, cụ thể:

+ Nếu tiền Nước thu nhiều hơn số tiền Bên B thực tế phải trả thì phần chênh lệch tăng sẽ được trừ vào hóa đơn kỳ kế tiếp hoặc được thanh toán hoàn trả lại tiền trong trường hợp hai bên không tiếp tục ký hợp đồng sử dụng nước;

+ Nếu tiền Nước thu ít hơn số tiền Bên B thực tế phải trả thì phần chênh lệch sẽ được cộng vào hóa đơn kỳ kế tiếp;

+ Trường hợp hai Bên không tiếp tục ký hợp đồng sử dụng nước với nhau: Bên B vẫn có nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng nước cho đến thời điểm kết thúc hợp đồng.

- Trong trường hợp Bên B trễ hạn thanh toán 15 ngày kể từ ngày nhận giấy báo lần 01, Bên B phải trả thêm tiền lãi của khoản chậm trả cho Bên A theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng mà Bên A có tài khoản ghi trong Hợp Đồng này tại thời điểm thanh toán.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

6.1 Quyền của Bên A:

Được tạm ngừng cấp nước hoặc chấm dứt Hợp đồng cấp nước trong các trường hợp sau:

- Bên B sử dụng nước không có đồng hồ nước.

- Bên B tự ý sửa chữa hoặc di dời dịch chuyển vị trí đồng hồ nước mà Bên A đã lắp đặt.
- Bên B sử dụng bơm hút trực tiếp từ đường ống cấp nước chính.
- Bên B sử dụng nguồn nước khác chung đường ống với nguồn nước mà Bên A đang cung cấp.
- Bên B có hành vi gian lận trong khi sử dụng nước hoặc làm sai lệch hệ thống đo đếm của đồng hồ nước và hoặc tự ý tháo dỡ dây chì niêm phong đồng hồ.
- Bên B cản trở Bên A thực hiện nội dung Hợp đồng, kiểm tra định kỳ và đột xuất hệ thống đường ống và đồng hồ nước.
- Do yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Do động đất, bão lụt, khủng bố, sự cố ống bể hay nguyên nhân bất khả kháng khác.

6.2 Nghĩa vụ của Bên A:

- Đảm bảo cung cấp nước theo đúng tiêu chuẩn được cam kết tại khoản 1.1, Điều 1 của Hợp đồng này.
- Đảm bảo cung cấp nước cho Bên B thường xuyên liên tục (24 giờ/24 giờ) kể cả ngày lễ, chủ nhật, trừ các trường hợp đã quy định ở mục 6.1.
- Có trách nhiệm khắc phục chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên B trong trường hợp áp lực nước không đều hoặc chất lượng nước không đạt.
- Trong trường hợp Bên A bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống định kỳ hoặc sửa chữa những hư hỏng biết trước thì Bên A có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên B biết trước từ 01 đến 03 ngày hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để Bên B có kế hoạch dự trữ nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt.
- Cung cấp số liệu về khối lượng nước tiêu thụ và hoá đơn tiền nước hàng tháng cho Bên B.
- Xem xét ký lại hợp đồng hoặc ký bổ sung phụ lục Hợp đồng khi hai bên có yêu cầu.
- Giải quyết các khiếu nại cho Bên B theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Bồi thường thiệt hại cho Bên B do chất lượng nước không đảm bảo hoặc ngừng cung cấp nước không có thông báo trước trên cơ sở thỏa thuận giữa 2 bên trừ trường hợp được nêu tại khoản 6.1 của Điều 6.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

7.1 Quyền của Bên B:

- Yêu cầu Bên A cung cấp hóa đơn hoặc xác nhận tiền nước trong kỳ đã sử dụng.
- Yêu cầu Bên A cung cấp nước đạt yêu cầu theo quy định tại mục 1.1 Điều 1 của Hợp đồng này.
- Yêu cầu Bên A chấm dứt Hợp đồng hoặc tạm ngưng cung cấp nước bằng văn bản khi có yêu cầu.

7.2 Nghĩa vụ của Bên B:

- Sử dụng nước đúng mục đích và thực hiện đầy đủ các quy định đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- Có trách nhiệm bảo quản đường ống, đồng hồ nước để đảm bảo việc đo đếm được chính xác.
- Chấp hành đầy đủ các quy định về việc sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước.

- Tạo mọi điều kiện để Bên A thực hiện quyền quản lý và khai thác nước trên hệ thống cấp nước của Bên A.

- Thanh toán tiền nước hàng tháng đầy đủ và đúng thời hạn theo khoản 5.2, Điều 5 Hợp đồng này.

- Thông báo ngay cho Bên A khi có sự cố ống bể, rò rỉ nước, đồng hồ bị hư, đứng số hoặc nghi ngờ chạy không chính xác theo số điện thoại: **0251.6277774** (Công ty CP cấp nước Gia Tân); **0918268886** (A. Phương); **0983660624** (A. Kiểm) hoặc số điện thoại có liên quan đính kèm.

- Thông báo bằng văn bản cho Bên A trước 07 ngày khi có yêu cầu tạm ngưng sử dụng nước. Nếu Bên B không thông báo thì Bên A vẫn tính tiền như trường hợp khoán sử dụng.

- Tạo điều kiện cho Bên A đến ghi chỉ số nước, kiểm tra hệ thống nước và đồng hồ nước.

- Khi Bên B chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, giải thể, phá sản thì Bên B phải kịp thời thông báo cho Bên A.

- Khi Bên B bán nhà hoặc bất động sản có kèm theo hệ thống nước của Bên A thì Bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A. Bên B hoặc bên mua phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nước đã sử dụng cho Bên A.

- Khi Bên B có nhà hoặc bất động sản có kèm theo hệ thống cấp nước của Bên A thuộc diện giải tỏa thì Bên B phải thông báo kịp thời cho Bên A.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng:

Hợp đồng cấp nước được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Bên B hết nhu cầu sử dụng nước và có thông báo bằng văn bản chính thức.

- Sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày ngừng cấp nước theo mục 5.2 Bên B vẫn chưa thanh toán tiền nước.

- Hai bên thỏa thuận để thay thế bằng một Hợp đồng khác.

- Một bên vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của Hợp đồng ảnh hưởng đến quyền lợi của bên kia mà không thể giải quyết bằng thương lượng.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp:

- Khi có tranh chấp Hợp đồng, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng.

- Trong trường hợp 02 bên không thỏa thuận được thì tranh chấp được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền hoặc Tòa án huyện Thống Nhất.

Điều 10. Điều khoản chung:

- Khi Bên A hoặc Bên B chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì mọi quyền lợi và nghĩa vụ đã nêu trong Hợp đồng này là không thay đổi.

- Khi Bên B thay đổi quyền sở hữu hoặc không có nhu cầu sử dụng nước thì phải báo cho Bên A trước 07 ngày. Nếu không báo trước thì Bên B hoặc người thừa kế quyền sở hữu phải chịu mọi chi phí phát sinh và các khoản nợ (nếu có).

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng. Ngoài nghĩa vụ cụ thể

được quy định trong Hợp đồng, hai bên nghiêm chỉnh thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về cấp nước. Trường hợp các quy định pháp luật liên quan có thay đổi, hai bên thực hiện Hợp đồng theo tinh thần của văn bản pháp luật có hiệu lực mới nhất.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên ký hợp đồng mới thay thế (nếu có). Trường hợp hai bên chưa ký hợp đồng mới thay thế thì thời hiệu của hợp đồng này là vô hạn cho đến khi hai bên chấm dứt hợp đồng theo điều 8.

Hợp đồng này có giá trị pháp lý như nhau và được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**

Dương Đào Trường Thọ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CẤP NƯỚC
(Hộ gia đình)

Số:/HD-CNGT

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 20/2006/QĐ-UBND ngày 08/03/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ khả năng cung cấp và nhu cầu sử dụng nước của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 20.... tại Công ty CP Cấp nước Gia Tân, Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, chúng tôi gồm:

I. BÊN CẤP NƯỚC (gọi tắt là Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN

- Đại diện: Ông Dương Đào Trường Thọ.

- Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: 0251.6277774.

- Website: www.giwaco.vn.

- Mã số thuế: 3603417695.

Email:

capnuocgiatan2016@gmail.com

- Tài khoản số: 116000191383 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai.

II. BÊN SỬ DỤNG NƯỚC (gọi tắt là Bên B):

- Ông (Bà):

- Địa chỉ:

- Danh bộ khách hàng:

- Mã số khách hàng:

- Số CMND:.....Cấp ngày..... tháng..... năm Tại:.....

+ Bên B cản trở Bên A thực hiện nội dung Hợp đồng, kiểm tra định kỳ và đột xuất hệ thống đường ống và đồng hồ nước.

+ Do yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

+ Do động đất, bão lụt, khủng bố, sự cố ống bể hay các nguyên nhân bất khả kháng khác.

+ Các quyền khác theo quy định pháp luật.

6.2 Nghĩa vụ của Bên A:

- Đảm bảo cung cấp nước theo đúng tiêu chuẩn được cam kết tại khoản 1.1, Điều 1 của Hợp đồng này.

- Đảm bảo cung cấp nước cho Bên B thường xuyên liên tục kể cả ngày lễ, chủ nhật, trừ các trường hợp đã quy định ở mục 6.1.

- Có trách nhiệm khắc phục chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên B trong trường hợp áp lực nước không đều hoặc chất lượng nước không đạt.

- Trong trường hợp Bên A bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống theo định kỳ hoặc sửa chữa những hư hỏng thì Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng để Bên B biết dự trữ nước cho sinh hoạt.

- Cung cấp số liệu khối lượng nước tiêu thụ và hoá đơn tiền nước hàng tháng cho bên B.

- Xem xét ký lại hoặc ký bổ sung Hợp đồng khi 02 bên có yêu cầu thay đổi.

- Giải quyết các khiếu nại của Bên B theo quy định pháp luật hiện hành.

- Bồi thường thiệt hại cho Bên B do chất lượng nước không đảm bảo hoặc ngừng cung cấp nước không có thông báo trước trên cơ sở thỏa thuận giữa 2 bên trừ trường hợp được nêu tại khoản 6.1 của Điều 6.

6.3 Khi Bên A chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Bên A đã nêu trong Hợp đồng này là không thay đổi.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1 Quyền của Bên B:

- Được vào Website của bên A để xem thông tin cũng như thực hiện việc thanh toán tiền nước .

- Yêu cầu Bên A cung cấp nước đạt áp lực và lưu lượng; đảm bảo chất lượng nước theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Yêu cầu Bên A chấm dứt Hợp đồng hoặc tạm ngưng cung cấp nước khi có yêu cầu.

7.2 Nghĩa vụ của Bên B:

- Cam kết sử dụng nước khi đăng ký vào mới nếu sau 03 (ba) tháng mà không sử dụng thì Bên A có quyền tạm cúp và Bên B phải thanh toán cho Bên A mọi chi phí vật tư, nhân công cúp mở nước khi có nhu cầu sử dụng lại.

- Thanh toán tiền nước hàng tháng đầy đủ và đúng thời hạn khi nhận được hóa đơn tiền nước hoặc giấy báo nộp tiền tại các điểm nhờ thu gần nhất mà Công ty đã liên kết.

- Sử dụng nước đúng mục đích và thực hiện đầy đủ các quy định thỏa thuận trong Hợp đồng.

- Có trách nhiệm bảo quản đường ống, đồng hồ nước để đảm bảo cho việc đo đếm được chính xác.

- Chấp hành đầy đủ các quy định về việc sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước.

- Thông báo ngay cho Bên A khi có sự cố ống bể, rò rỉ nước, đồng hồ bị hư, đứng số hoặc nghi ngờ chạy không chính xác theo số điện thoại: **0251.6277774** (Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, H. Thống Nhất, T. Đồng Nai); **0918268886 (A. Phương); 0983660624 (A. Kiểm)** hoặc số điện thoại có liên quan đính kèm.

- Thông báo cho Bên A trước 07 ngày khi có yêu cầu tạm ngưng sử dụng nước. Nếu Bên B không thông báo thì Bên A vẫn tính tiền như trường hợp khoán sử dụng.

- Tạo mọi điều kiện cho bên A đến ghi chỉ số nước, kiểm tra hệ thống nước và đồng hồ nước. Nếu nơi sử dụng nước đóng cửa vào thời điểm ghi chỉ số nước thì bên B phải thông báo cho bên A nhưng không được quá 02 (hai) kỳ liên tiếp và tự chịu trách nhiệm về chỉ số nước đã báo cho bên A.

- Bồi thường khi gây thiệt hại cho đơn vị cấp nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật. Đối với nước sử dụng không qua đồng hồ, có hành vi gian lận trong khi sử dụng nước hoặc làm sai lệch hệ thống đo đếm của đồng hồ nước, thông đồng ghi sai chỉ số trên đồng hồ thì Bên A có quyền truy thu khối lượng nước cộng với thời gian sử dụng được tính toán theo thực tế của bên B với mức giá cao nhất. Ngoài ra bên B còn phải thanh toán các chi phí liên quan đến việc hoàn trả lại đường ống, đồng hồ nước như ban đầu và phải chịu xử phạt hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

- Khi Bên B bị giải tỏa nhà hoặc bất động sản có hệ thống cấp nước và đồng hồ của Bên A thì Bên B phải thông báo kịp thời cho Bên A và thanh toán hết số tiền nước đã sử dụng.

- Khi Bên B bán nhà hoặc bất động sản có kèm theo hệ thống cấp nước và đồng hồ nước của Bên A, thì Bên B phải đề nghị người mua nhà hoặc bất động sản của bên B liên hệ với Bên A để ký Hợp đồng sử dụng nước. Bên B hoặc người mua vẫn phải thanh toán đầy đủ tiền nước cho Bên A theo khối lượng nước thực tế đã sử dụng.

Điều 8. Điều khoản chung:

8.1 Đồng hồ nước do Bên A lắp đặt, Bên B phải có trách nhiệm bảo quản giữ gìn. Đồng hồ bị hư hỏng, bị bể, đứt chì...do lỗi của Bên B thì Bên B phải chịu mọi chi phí sửa chữa và truy thu tiền nước theo quy định của Bên A và xử phạt theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền. Đồng hồ nước bị mất thì Bên B phải mua lại đồng hồ khác của Bên A.

8.2 Trường hợp đồng hồ bị hư hỏng không khắc phục được mà không phải lỗi của Bên B thì Bên A thay thế đồng hồ nước khác cho Bên B.

8.3 Khi Bên B thay đổi quyền sở hữu hoặc không có nhu cầu sử dụng nước thì phải báo cho Bên A trước 07 ngày. Nếu không báo trước thì Bên B hoặc người thừa kế quyền sở hữu phải chịu mọi chi phí phát sinh và các khoản nợ (nếu có).

8.4 Trường hợp tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước của bên B có phát sinh thay đổi mục đích sử dụng nước thì bên B phải báo cho bên A để cùng nhau thống nhất điều chỉnh lại việc áp giá theo đúng mục đích sử dụng. Sau 30 ngày nếu bên B không thông báo cho bên A thì bên A có quyền đơn phương thay đổi việc áp giá theo đúng mục đích sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm tra.

8.5 Khi nhà nước thực hiện việc thu hồi đất thì Bên A không chịu chi phí di dời và bồi thường đường ống và phụ kiện đã lắp đặt cho bên B.

Điều 9. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng cấp nước được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Bên A không còn điều kiện cấp nước.
- Bên B hết nhu cầu sử dụng nước và đề nghị Bên A chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản.
- Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày ngừng cấp nước theo mục 5.2. Bên B vẫn chưa thanh toán tiền nước.
- Hai bên thỏa thuận để thay thế bằng một Hợp đồng khác.
- Một bên vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của Hợp đồng ảnh hưởng đến quyền lợi của bên kia mà không thể giải quyết bằng thương lượng.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp:

- Khi có tranh chấp Hợp đồng, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng.
- Trong trường hợp hai bên không thỏa thuận được thì tranh chấp được giải quyết tại Cơ quan có thẩm quyền hoặc Tòa án huyện Thống Nhất.

Điều 11. Điều khoản thi hành:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng. Ngoài nghĩa vụ cụ thể được quy định trong hợp đồng, hai bên nghiêm chỉnh thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về cấp nước. Trường hợp các quy định pháp luật liên quan có thay đổi, hai bên thực hiện Hợp đồng theo tinh thần của văn bản pháp luật có hiệu lực mới nhất.
- Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chỉ có hiệu lực thi hành khi hai bên thỏa thuận ký phụ lục Hợp đồng hoặc thay bằng Hợp đồng mới.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký có giá trị pháp lý như nhau và được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thi hành.

ĐẠI DIỆN BÊN B

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**

Dương Đào Trường Thọ